

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN

Tổ chức thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

(Dành cho các Bộ, ngành, địa phương)

(Kèm Công văn số: /BGDDT-PC ngày tháng 4 năm 2026)

I. Hướng dẫn thực hiện rà soát

Nhiệm vụ rà soát đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo là **một trong các tiêu chí thành phần thuộc Tiêu chí 1 trong bộ 06 tiêu chí cơ bản của nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL.**

a) Mục đích: Để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các VBQPPL cho phù hợp và/hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Cách thức thực hiện:

* **Bước 1:** Đối chiếu VBQPPL được rà soát với các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

Lưu ý: Việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng cần bám sát các văn bản thuộc mục II Hướng dẫn này.

* **Bước 2:** Xác định và phân tích cụ thể các quy định tại các VBQPPL hiện hành theo các vấn đề sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

- Nội dung, quy định của VBQPPL được rà soát không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Nội dung các văn bản của Đảng cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.

* **Bước 3:** Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất nội dung, VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới cho phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng. Trong trường hợp chưa xử lý được theo các hình thức nêu trên, đề xuất nội dung, VBQPPL

cần tạm ngưng hiệu lực hoặc cơ chế xử lý đặc biệt (đối với văn bản ở Trung ương), trong đó, nêu rõ hình thức văn bản xử lý (ví dụ: Ban hành Nghị quyết của Chính phủ theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật) (nếu cần thiết).

- Đề xuất các đường lối, chủ trương của Đảng cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

* **Bước 4:** Tổng hợp kết quả rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo vào Báo cáo của cơ quan, bộ, ngành, địa phương về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi Bộ Tư pháp qua Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL (**hình thức, thời hạn, cách thức báo cáo cụ thể thực hiện thống nhất theo Kế hoạch triển khai tổng rà soát VBQPPL ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026, Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL**), không gửi báo cáo riêng cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Các văn bản của Đảng liên quan đến chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo làm căn cứ rà soát

Danh mục dưới đây được xây dựng trên cơ sở tổng hợp, hệ thống các văn kiện, nghị quyết, kết luận, chỉ thị có liên quan đến chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm định hướng, gợi ý cho quá trình rà soát; **không giới hạn phạm vi áp dụng:**

1. Các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc các thời kỳ, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 – 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng...).

2. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Kết luận số 91- KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

4. Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

5. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

6. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị các cơ quan, bộ ngành, địa phương **chủ động cập nhật, bổ sung** các văn bản có liên quan khác theo yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền ngoài các văn bản nêu trên như: Kết luận của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; các nghị quyết, quy định, kết luận, quy chế của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư... về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

III. Các nội dung yêu cầu, định hướng cụ thể của Đảng cần được nghiên cứu để thể chế hóa thành pháp luật, làm cơ sở để các cơ quan thực hiện việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý VBQPPL

Để bảo đảm việc rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung nghiên cứu, quán triệt đầy đủ các yêu cầu, định hướng lớn của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các nội dung có tính chất chỉ đạo, định hướng chính sách cần được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật.

Các nội dung nêu dưới đây được xác định trên cơ sở tổng hợp từ các văn kiện, nghị quyết, chương trình hành động và kết luận của Đảng, có ý nghĩa định hướng trực tiếp cho công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đồng thời là căn cứ để các cơ quan, bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát, đối chiếu và đề xuất phương án xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung này **chỉ mang tính chất gợi ý, định hướng**; trong quá trình triển khai, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cập nhật, bổ sung các nội dung liên quan khác theo yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền:

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế quản trị và đẩy mạnh phân cấp, tự chủ

- Hoàn thiện hành lang pháp lý: Khẩn trương xây dựng và ban hành Luật về học tập suốt đời.¹ Tập trung tháo gỡ triệt để các "điểm nghẽn", rào cản pháp lý để giải phóng các nguồn lực cho giáo dục².

¹ Kết luận số 91-KL/TW

² Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết 57-NQ/TW

- **Đổi mới quản trị và phân cấp:** Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực và trách nhiệm giải trình.³ Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý giáo dục trong việc quyết định tổ chức bộ máy, biên chế và phân bổ ngân sách⁴.

- **Thúc đẩy tự chủ:** Đảm bảo quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính⁵. Chuyển đổi sang mô hình quản trị nhà trường hiện đại, dân chủ và liên thông quốc tế.⁶

2. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

- **Chính sách tiền lương đột phá:** Thực hiện chủ trương lương nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bảng lương hành chính sự nghiệp⁷. Bổ sung các phụ cấp đặc thù theo tính chất công việc và vùng miền, đặc biệt là ưu đãi cho giáo viên mầm non, phổ thông và khu vực khó khăn.⁸

- **Quản lý và sử dụng nhân tài:** Đổi mới mạnh mẽ quy trình tuyển dụng, sử dụng và bồi dưỡng nhà giáo. Có cơ chế điều động, luân chuyển giáo viên linh hoạt giữa các địa phương để khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ.⁹

- **Thu hút chuyên gia quốc tế:** Xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút hàng nghìn giảng viên, nhà khoa học giỏi từ nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc, giảng dạy¹⁰.

3. Đổi mới chương trình, nội dung và phương thức giáo dục

- **Hiện đại hóa nội dung:** Xây dựng hệ thống giáo dục "chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế".¹¹ Chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới vào chương trình học.¹²

- **Ngoại ngữ và kỹ năng số:** Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học¹³. Tích hợp giáo dục STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI) và kỹ năng số vào chương trình từ cấp mầm non.¹⁴

- **Phổ cập và phân luồng:** Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi trước năm 2030¹⁵. Thực hiện hiệu quả phân luồng học sinh sau THCS và THPT, khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp¹⁶.

³ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

⁴ Kết luận 91-KL/TW

⁵ Nghị quyết 71-NQ/TW

⁶ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

⁷ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

⁸ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 51-KL/TW

⁹ Kết luận 91-KL/TW

¹⁰ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

¹¹ Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

¹² Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận 51-KL/TW

¹³ Nghị quyết 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận 51-KL/TW

¹⁴ Nghị quyết 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW

4. Đột phá về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

- Đại học là trung tâm nghiên cứu: Phát triển các đại học quốc gia, đại học vùng thành các trung tâm đổi mới sáng tạo nòng cốt.¹⁷ Thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, doanh nghiệp khởi nghiệp ngay trong nhà trường¹⁸.

- Chuyển đổi số toàn diện: Phát triển hệ sinh thái giáo dục số, học liệu mở và các mô hình trường học thông minh¹⁹. Ứng dụng mạnh mẽ AI trong quản lý và dạy học để cá nhân hóa việc học tập²⁰.

- Đào tạo công nghệ chiến lược: Ưu tiên nguồn lực đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành mũi nhọn như chip bán dẫn, vi mạch, công nghệ sinh học và năng lượng mới...²¹

- Tự chủ trong quản lý tài chính: Cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ²².

5. Cơ chế tài chính, đầu tư và xã hội hóa giáo dục

- Đảm bảo nguồn lực ngân sách: Giữ vững tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, điều chỉnh tăng theo tốc độ tăng trưởng kinh tế²³.

- Đổi mới cơ chế đầu tư: Chuyển từ cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ dựa trên kết quả đầu ra²⁴. Ưu tiên đầu tư kiên cố hóa trường lớp 100% vào năm 2030, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa²⁵.

- Đẩy mạnh xã hội hóa: Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa giáo dục công lập và ngoài công lập²⁶. Có chính sách ưu đãi vượt trội về đất sạch, thuế và tín dụng để thu hút đầu tư tư nhân và quốc tế vào giáo dục chất lượng cao²⁷.

6. Hội nhập quốc tế và nâng tầm vị thế giáo dục

- Hợp tác quốc tế sâu rộng: Khuyến khích liên kết đào tạo với các cơ sở uy tín thế giới; thu hút các đại học danh tiếng mở phân hiệu tại Việt Nam.²⁸

¹⁵ Nghị quyết 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

¹⁶ Kết luận 91-KL/TW, Chỉ thị 21-CT/TW

¹⁷ Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận 91-KL/TW, Nghị quyết 57-NQ/TW

¹⁸ Kết luận 51-KL/TW, Nghị quyết 57-NQ/TW

¹⁹ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

²⁰ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Kết luận số 18-KL/TW

²¹ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Nghị quyết 57-NQ/TW

²² Nghị quyết 57-NQ/TW

²³ Nghị quyết 29-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW

²⁴ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Chỉ thị 21-CT/TW

²⁵ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Kết luận 51-KL/TW

²⁶ Kết luận 91-KL/TW, Chỉ thị 21-CT/TW

²⁷ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Chỉ thị 21-CT/TW

²⁸ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

- Xuất khẩu giáo dục và văn hóa: Tăng cường dạy tiếng Việt và truyền bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài; thu hút học sinh, sinh viên quốc tế đến học tập tại Việt Nam²⁹.

- Tiệm cận chuẩn quốc tế: Phát triển các chương trình đào tạo tài năng và các ngành nghề đạt trình độ tương đương khu vực và thế giới (ASEAN-4, G20)³⁰.

7. Xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời

- Đa dạng hóa mô hình học tập: Xây dựng hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập thường xuyên³¹.

- Nâng cao kỹ năng lao động: Tập trung đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho lực lượng lao động để thích ứng với kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.³²

IV. Đầu mối hướng dẫn, xử lý vướng mắc

1. Đầu mối hướng dẫn, xử lý vướng mắc về nội dung rà soát liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Đ/c Lê Thị Linh Nhâm – Pháp chế viên Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điện thoại: 0834902792; Email: ltnham@moet.gov.vn.

2. Đầu mối, hướng dẫn xử lý vướng mắc về cách thức thực hiện rà soát và gửi báo cáo

a) Hỗ trợ kỹ thuật báo cáo trực tuyến: Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp (Phòng Chuyên đổi số, số điện thoại: 024.62.739.716).

b) Hỗ trợ nội dung xây dựng Báo cáo và tổng hợp kết quả tổng rà soát: Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản khối Nội chính, số điện thoại: 024.62.739.658, thư điện tử: TongrasoatVB@moj.gov.vn)/.

²⁹ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW

³⁰ Chương trình hành động của Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chỉ thị 21-CT/TW

³¹ Nghị quyết 71-NQ/TW, Kết luận 91-KL/TW, Kết luận 51-KL/TW

³² Kết luận 91-KL/TW, Chỉ thị 21-CT/TW